

Số: 14/2026/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 24 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định một số biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật số 14/2012/QH13;

Căn cứ Luật Trợ giúp pháp lý số 11/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Phòng, chống mua bán người số 53/2024/QH15 và Luật Tư pháp người chưa thành niên số 59/2024/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý;

Căn cứ Quyết định số 26/2025/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật;

Xét Tờ trình số 97/TTr-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định một số biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo trình tự, thủ tục rút gọn; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định một số biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Một số biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý

1. Biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Hằng năm, Ủy ban nhân dân các cấp ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị.

b) Xây dựng, phát triển nguồn nhân lực làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật bảo đảm số lượng, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động. Hằng năm, phấn đấu:

Trên 90% đội ngũ phóng viên, biên tập viên, công chức quản lý thông tin, báo chí; báo cáo viên pháp luật; công chức làm công tác pháp chế; tuyên truyền viên pháp luật và hòa giải viên ở cơ sở được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật.

Rà soát, kiện toàn, công nhận và nâng cao chất lượng đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở; ưu tiên người tại chỗ, người dân tộc thiểu số, người có uy tín, có phương pháp và kỹ năng phổ biến pháp luật; huy động sự tham gia của Thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư, luật gia, trợ giúp viên pháp lý.

c) Đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với địa bàn, nhóm đối tượng, nghề nghiệp, độ tuổi; tập trung vào các lĩnh vực pháp luật trọng tâm, thiết thực. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, kết hợp linh hoạt giữa hình thức truyền thống và hiện đại; bảo đảm tỷ lệ tổ chức hội nghị trực tuyến theo quy định. Kết hợp giữa phổ biến, giáo dục pháp luật với tư vấn pháp luật, hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật và xây dựng chuẩn tiếp cận pháp luật trong xây dựng nông thôn mới. Duy trì, phát huy các kết quả và thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm sau:

Bảo đảm Nhân dân trên địa bàn được phổ biến pháp luật phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế; 100% các trường học tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật cho học sinh, sinh viên về quyền, nghĩa vụ cơ bản và các nội dung cần thiết khác.

100% dự thảo các chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây

dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định được tổ chức truyền thông từ thời điểm lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp về chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật đến khi được thông qua hoặc ban hành.

100% văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành được phổ biến đến đối tượng chịu sự tác động, điều chỉnh của văn bản.

100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng vũ trang nhân dân được trang bị kiến thức pháp luật chuyên ngành và các lĩnh vực pháp luật khác liên quan đến hoạt động của mình.

100% người đang chấp hành hình phạt tù tại các Phân trại tạm giam khu vực; người đang bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; người đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, đặc khu; người bị phạt tù được hưởng án treo; người đang chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cấm đi khỏi nơi cư trú, quản chế, tước một số quyền công dân, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định; người được đặc xá, tha tù trước thời hạn có điều kiện về cư trú, sinh sống tại địa phương; người phải thi hành án dân sự được phổ biến, giáo dục các quy định pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân và các lĩnh vực pháp luật liên quan.

Cơ bản các dự án liên quan đến thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, bố trí tái định cư phục vụ các công trình, dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh được phổ biến đến người dân bị ảnh hưởng.

d) Phát huy vai trò của các cơ quan Tư pháp, Công an, Quân đội, Thi hành án trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, lồng ghép công tác phổ biến, giáo dục pháp luật với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao (*đảm bảo giữ gìn trật tự an toàn xã hội; bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc gia; hoạt động xét xử, kiểm sát; thi hành án*).

đ) Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả các kế hoạch, chương trình, đề án trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; đề cao vai trò chủ trì, phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện.

e) Bảo đảm các nguồn lực trong tổ chức thực hiện: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội và Ủy ban nhân dân cấp xã bảo đảm kinh phí, nhân lực, cơ sở vật chất để triển khai kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hằng năm theo hướng tăng tỷ lệ phù hợp từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành và các nguồn tài trợ, viện trợ, nguồn huy động hợp pháp khác từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định. Đẩy mạnh xã hội hóa; khai thác, huy động có hiệu quả các nguồn lực xã hội; huy động các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. Biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác trợ giúp pháp lý

a) Thực hiện tuyên truyền, phổ biến Luật Trợ giúp pháp lý theo hướng sâu

rộng, thiết thực; đa dạng hóa hình thức thực hiện, bảo đảm phù hợp với đặc thù vùng miền, phong tục tập quán và trình độ dân trí của người dân.

b) Chú trọng công tác phối hợp liên ngành và quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý; nâng cao chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý, đặc biệt là các vụ việc tham gia tố tụng.

c) Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động trợ giúp pháp lý nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ người dân. Từng bước đầu tư, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin; xây dựng, nâng cấp cơ sở dữ liệu và nền tảng số theo hướng đồng bộ, liên thông, thống nhất; số hóa quy trình, hồ sơ vụ việc trợ giúp pháp lý, bảo đảm thực hiện các thủ tục trợ giúp pháp lý trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

d) Đổi mới nội dung, hình thức truyền thông về trợ giúp pháp lý theo hướng thiết thực, hiệu quả, lấy nhu cầu của người dân làm trung tâm. Tăng cường ứng dụng hình thức truyền thông hiện đại, trực quan, dễ tiếp cận; đẩy mạnh phổ biến trên không gian mạng và các phương tiện thông tin đại chúng; lồng ghép với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để nâng cao hiệu quả và tính bền vững của hoạt động trợ giúp pháp lý.

3. Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá hằng năm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý. Kịp thời khen thưởng, biểu dương tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý; phê bình, chấn chỉnh, xử lý nghiêm hành vi vi phạm (nếu có). Đề xuất, nhân rộng các mô hình mới, cách làm hay trong hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và trợ giúp pháp lý đã được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

4. Nâng cao hiệu quả, phát huy vai trò, trách nhiệm của Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp và các thành viên Hội đồng; phấn đấu đến năm 2030, 100% đơn vị hành chính cấp xã thành lập Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật; xác định rõ vị trí, nhiệm vụ và phát huy tính chủ động, sáng tạo của các thành viên của Hội đồng phối hợp, các cơ quan, đơn vị, địa phương trong phối hợp thực hiện nhiệm vụ.

Hội đồng và Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Quảng Ngãi được bảo đảm kinh phí hoạt động theo quy định tại Quyết định số 26/2025/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết. Phân công trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan, địa phương trong việc tổ chức thực hiện các

biện pháp quy định tại Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 04 tháng 5 năm 2026.

2. Nghị quyết số 35/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum quy định một số biện pháp nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Kon Tum được tiếp tục áp dụng tại số thứ tự số 20 Mục X Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XIV Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 24 tháng 4 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp;
- Cục KTVB & TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường và đặc khu;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- VP ĐBQH và HĐND tỉnh: C-PCVP, các phòng, CV;
- Lưu: VT, CV (D).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Tuy